TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*Số:68/*2017/QĐST - HNGĐ	***Yên Mô,*** *ngày 21 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2017/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh ***Đinh Văn L***, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 3, xã Mai S, huyện Yên M, Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị ***Hồ Thị Đ***, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 3, xã Mai S, huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Văn L và chị Hồ Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Anh Đinh Văn L và chị Hồ Thị Đ đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Thị Trâm A, sinh ngày 16/10/2016 và thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Đ sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ mỗi tháng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)

kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu A trưởng thành. Anh L được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Đ có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh L không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

b) Về tài sản chung và công nợ: Anh Đinh Văn L và chị Hồ Thị Đ đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh L và chị Đ thỏa thuận anh L nộp án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Án phí cấp dưỡng: : Anh L có trách nhiệm nuôi con chung định kỳ hàng tháng nên anh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng só tiền án phí Anh L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001895 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Yên Mô (3)
- THADS huyện Yên Mô (1);
- UBND xã Mai Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1); Lưu VP (1).

Đã ký
Phạm Bằng Linh